

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ-TTg, ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ – BYT ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 24/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HDD ngày 10/9/2012 của Chủ tịch Hội Điều dưỡng Việt Nam về việc ban hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp Điều dưỡng;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc rà soát, điều chỉnh bổ sung chuẩn đầu ra đối với các ngành đã xây dựng và thông kê, biên soạn giáo trình;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-BYT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3982/QĐ-BYT ngày 03/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn “Kỹ năng cơ bản của người đỡ đẻ”;

Căn cứ Quyết định số 4673/QĐ-BYT ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn chuyên môn “Chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ”;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được thực hiện từ năm học 2015 – 2016.

Điều 3. Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu TTKT & ĐBCLGD;
- Lưu trữ



Lê Thanh Tùng

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG BẠC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/QĐ-ĐDN, ngày 15 tháng 01 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

1. Tên ngành đào tạo: Điều dưỡng

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Về kiến thức:

3.1. Vận dụng được kiến thức về đặc điểm cấu tạo, chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý để đánh giá tình trạng sức khỏe của mỗi cá nhân.

3.2. Phân tích được sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, giải thích được các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3.3. Giải thích được những nguyên lý, học thuyết cơ bản trong lĩnh vực chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và nghiên cứu khoa học.

3.4. Hiểu được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, qui định của luật pháp, chính sách của Nhà nước đối với công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Về kỹ năng:

4.1. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, đảm bảo việc dùng thuốc cho người bệnh an toàn, hiệu quả.

4.2. Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình dựa trên quy trình điều dưỡng.

4.3. Quản lý và sử dụng thành thạo các trang thiết bị trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

4.4. Tổ chức và thực hiện được việc theo dõi đánh giá, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện sớm và đề xuất các giải pháp can thiệp điều dưỡng, đảm bảo chăm sóc an toàn, liên tục, toàn diện.

4.5. Tổ chức và thực hiện xử trí được các trường hợp sơ cứu, cấp cứu, những tình huống khẩn cấp, nguy kịch trong chăm sóc.

4.6. Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hoá, điều kiện kinh tế của người bệnh, áp dụng được Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

4.7. Hình thành được các mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, gia đình, cộng đồng để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và tổ chức hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe.

4.8. Có khả năng quản lý công việc, điều phối các hoạt động chăm sóc trong nhóm, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả, đảm bảo chất lượng chăm sóc.

4.9. Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc. Sử dụng các bằng chứng từ nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng chăm sóc.

4.10. Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 tương đương trình độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam

4.11. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

5. Về thái độ:

5.1. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

5.2. Tôn trọng các quyền của người bệnh, lấy người bệnh và gia đình người bệnh làm trung tâm trong các hoạt động nghề nghiệp.

5.3. Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Khiêm tốn, tôn trọng và hợp tác chân thành với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

5.4. Liên tục cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho bản thân, tích cực xây dựng và phát triển ngành.

6. Vị trí và nơi làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

6.1. Điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng tại các cơ sở y tế.

6.2. Giảng viên tại các cơ sở đào tạo ngành điều dưỡng.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

7.1. Thạc sỹ, Tiến sỹ điều dưỡng và các chuyên ngành khác thuộc khối ngành khoa học sức khỏe

7.2. Điều dưỡng chuyên khoa, chuyên khoa I, chuyên khoa II.

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG BẠC CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-DDN, ngày 15 tháng 01 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

1. Tên ngành đào tạo: Điều dưỡng

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Về kiến thức:

3.1. Vận dụng được những kiến thức về đặc điểm cấu tạo, chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý để phân tích được tình trạng sức khỏe của mỗi cá nhân.

3.2. Hiểu được sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người. Giải thích được các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3.3. Vận dụng được những nguyên lý, học thuyết cơ bản trong lĩnh vực chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và nghiên cứu khoa học.

3.4. Hiểu được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, qui định của luật pháp, chính sách của Nhà nước đối với công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Về kỹ năng:

4.1. Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, đảm bảo việc dùng thuốc cho người bệnh an toàn, hiệu quả.

4.2. Lập được kế hoạch, và tham gia tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình dựa trên quy trình điều dưỡng.

4.3. Sử dụng được các trang thiết bị trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

4.4. Thực hiện được việc theo dõi đánh giá, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện sớm và đề xuất các giải pháp can thiệp điều dưỡng, đảm bảo chăm sóc an toàn, liên tục, toàn diện.

4.5. Thực hiện xử trí được các trường hợp sơ cứu, cấp cứu những tình huống khẩn cấp, nguy kịch trong chăm sóc.

4.6. Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hoá, điều kiện kinh tế của người bệnh, áp dụng được Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

4.7. Hình thành được các mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, gia đình, cộng đồng để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe.

4.8. Có khả năng quản lý công việc, tham gia các hoạt động chăm sóc trong nhóm, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc.

4.9. Có khả năng tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc.

4.10. Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 tương đương trình độ A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam

4.11. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

5. Về thái độ:

5.1. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

5.2. Tôn trọng các quyền của người bệnh, lấy người bệnh và gia đình người bệnh làm trung tâm trong các hoạt động nghề nghiệp.

5.3. Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Khiêm tốn, tôn trọng và hợp tác chân thành với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

5.4. Liên tục cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho bản thân, tích cực xây dựng và phát triển ngành.

6. Vị trí và nơi làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

6.1. Điều dưỡng viên tại các cơ sở y tế.

6.2. Giáo viên tại các cơ sở đào tạo ngành điều dưỡng.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

7.1. Cử nhân điều dưỡng.

7.2. Điều dưỡng chuyên khoa.

NK

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ CHUYÊN KHOA CẤP I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-ĐDN, ngày 15 tháng 01 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

1. Tên ngành đào tạo: Điều dưỡng

2. Trình độ đào tạo: Điều dưỡng Chuyên khoa 1

3. Về kiến thức:

3.1. Phân tích được đặc điểm cấu tạo, chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý nhằm đánh giá tình trạng sức khỏe của mỗi cá nhân.

3.2. Đánh giá được sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người. Phân tích được các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3.3. Đánh giá được những nguyên lý, học thuyết cơ bản trong lĩnh vực chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và nghiên cứu khoa học.

3.4. Quán triệt được hệ thống các nguyên tắc, phương pháp và phương pháp luận của triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, qui định của luật pháp, chính sách của Nhà nước đối với công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Về kỹ năng:

4.1. Thực hiện thành thạo và huấn luyện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, đảm bảo việc dùng thuốc cho người bệnh an toàn, hiệu quả.

4.2. Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, chủ trì, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình dựa trên quy trình điều dưỡng.

4.3. Quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị trong chăm sóc sức khỏe người bệnh.

4.4. Chủ trì và tổ chức thực hiện việc theo dõi đánh giá, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện sớm và đề xuất các giải pháp can thiệp điều dưỡng, đảm bảo chăm sóc an toàn, liên tục, toàn diện.

4.5. Chủ trì, tổ chức thực hiện các trường hợp sơ cứu, cấp cứu hàng loạt và những tình huống khẩn cấp, nguy kịch trong chăm sóc.

4.6. Tổ chức thực hành chăm sóc phù hợp với văn hoá, điều kiện kinh tế của người bệnh. Áp dụng được Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

4.7. Hình thành được các mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, gia đình, cộng đồng để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và chủ trì các hoạt động tư vấn, giáo dục sức khỏe.

4.8. Có khả năng quản lý công việc, chủ trì các hoạt động chăm sóc trong nhóm, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc.

4.9. Chủ trì và tổ chức thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc. Sử dụng các bằng chứng từ nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng chăm sóc.

4.10. Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 tương đương trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam

4.11. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao

5. Về thái độ:

5.1. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo đúng quy định của Pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

5.2. Tôn trọng các quyền của người bệnh, lấy người bệnh và gia đình người bệnh làm trung tâm trong các hoạt động nghề nghiệp.

5.3. Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Khiêm tốn, tôn trọng và hợp tác chân thành với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

5.4. Liên tục cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho bản thân, tích cực xây dựng và phát triển ngành.

6. Vị trí và nơi làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

6.1. Điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng tại các cơ sở y tế.

6.2. Giảng viên tại các cơ sở đào tạo ngành điều dưỡng.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

7.1. Thạc sỹ, Tiến sỹ điều dưỡng và các chuyên ngành khác thuộc khối ngành khoa học sức khỏe.

7.2. Điều dưỡng chuyên khoa II.

NH

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HỘ SINH BẬC CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/QĐ-ĐDN, ngày 15 tháng 01 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

1. Tên ngành đào tạo: Hộ sinh

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

3. Về kiến thức:

3.1. Nêu được đặc điểm cấu trúc, chức năng của cơ thể con người; nhất là hệ thống sinh sản ở trạng thái bình thường và bệnh lý.

3.2. Trình bày được những thay đổi về giải phẫu, tâm sinh lý của người phụ nữ trong các độ tuổi, thời kỳ mang thai và sinh đẻ.

3.3. Trình bày được các nguyên lý cơ bản về tác dụng của các biện pháp tránh thai; các biện pháp phòng các bệnh phụ khoa và các bệnh lây truyền qua đường tình dục

3.4. Có kiến thức về các môn học chuyên ngành để đánh giá tình trạng sức khỏe của người phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh, lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra các biện pháp xử lý chăm sóc thích hợp.

3.5. Vận dụng được kiến thức về cơ sở lý luận, khoa học xã hội để chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước khi mang thai, trong khi mang thai, trong và sau đẻ; chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh phù hợp với văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.

3.6. Có kiến thức cơ bản về quản lý y tế, quản lý Hộ sinh, các chương trình y tế quốc gia trong công tác chăm sóc hộ sinh.

3.7. Hiểu được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, qui định của luật pháp đối với công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

4. Về kỹ năng:

4.1. Thực hiện xử trí được các trường hợp sơ cứu, cấp cứu những tình huống khẩn cấp, nguy kịch trong chăm sóc sản phụ khoa.

4.2. Sử dụng được các trang thiết bị trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ, thai phụ, sản phụ và trẻ sơ sinh.

4.3. Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, hộ sinh; đảm bảo việc dùng thuốc cho thai phụ, sản phụ và trẻ sơ sinh an toàn, hiệu quả. *NH*

4.4. Lập được kế hoạch và tham gia tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, thai phụ, sản phụ và gia đình dựa trên quy trình điều dưỡng.

4.5. Thực hiện theo dõi đánh giá, ghi chép những diễn biến hàng ngày của thai phụ, sản phụ, trẻ sơ sinh; phát hiện sớm ra quyết định các giải pháp can thiệp điều dưỡng, đảm bảo chăm sóc an toàn, liên tục, toàn diện.

4.6. Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hoá, điều kiện kinh tế của phụ nữ, thai phụ, sản phụ, áp dụng được Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe sinh sản.

4.7. Hình thành được các mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, phụ nữ, thai phụ, sản phụ, gia đình, cộng đồng để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản.

4.8. Có khả năng quản lý công việc, tham gia các hoạt động chăm sóc trong nhóm, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc.

4.9. Tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.

4.10. Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 tương đương trình độ A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam

4.11. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

5. Về thái độ:

5.1. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

5.2. Tôn trọng các quyền của thai phụ, sản phụ, và trẻ sơ sinh, lấy người bệnh và gia đình người bệnh làm trung tâm trong các hoạt động nghề nghiệp. Đảm bảo tính bảo mật đối với tất cả các thông tin của người phụ nữ và gia đình họ

5.3. Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh. Khiêm tốn, tôn trọng và hợp tác chân thành với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

5.4. Liên tục cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho bản thân, tích cực xây dựng và phát triển ngành hộ sinh.

6. Vị trí và nơi làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

6.1. Hộ sinh viên tại các cơ sở y tế. *Nhà*

6.2. Giáo viên tại các cơ sở đào tạo ngành hộ sinh.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

7.1. Cử nhân Hộ sinh.

7.2. Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành phụ sản. *NH*

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HỘ SINH BẠC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-ĐDN, ngày 15 tháng 01 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

1. Tên ngành đào tạo: Hộ sinh

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Về kiến thức:

3.1. Trình bày được đặc điểm cấu trúc, chức năng của cơ thể con người; nhất là hệ thống sinh sản ở trạng thái bình thường và bệnh lý.

3.2. Giải thích được những thay đổi về giải phẫu, tâm sinh lý của người phụ nữ trong các độ tuổi, thời kỳ mang thai và sinh đẻ.

3.3. Giải thích được các nguyên lý cơ bản về tác dụng của các biện pháp tránh thai; các biện pháp phòng các bệnh phụ khoa và các bệnh lây truyền qua đường tình dục

3.4. Có kiến thức vững vàng về các môn học chuyên ngành để đánh giá tình trạng sức khỏe của người phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh, lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra các biện pháp xử lý chăm sóc thích hợp.

3.5. Vận dụng được kiến thức về cơ sở lý luận, khoa học xã hội để chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước khi mang thai, trong khi mang thai, trong và sau đẻ; chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh phù hợp với văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.

3.6. Có kiến thức về quản lý y tế, quản lý Hộ sinh, các chương trình y tế quốc gia trong công tác chăm sóc hộ sinh.

3.7. Hiểu được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, qui định của luật pháp đối với công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh.

4. Về kỹ năng:

4.1. Thực hiện và tổ chức thực hiện xử trí được các trường hợp sơ cứu, cấp cứu những tình huống khẩn cấp, nguy kịch trong chăm sóc sản phụ khoa.

4.2. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ, thai phụ, sản phụ và trẻ sơ sinh.

4.3. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, hộ sinh; đảm bảo việc dùng thuốc cho thai phụ, sản phụ và trẻ sơ sinh an toàn, hiệu quả.

4.4. Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch và tham gia tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, thai phụ, sản phụ và gia đình dựa trên quy trình điều dưỡng. *Mh*

4.5. Thực hiện thành thạo việc theo dõi đánh giá, ghi chép những diễn biến hàng ngày của thai phụ, sản phụ, trẻ sơ sinh; phát hiện sớm ra quyết định các giải pháp can thiệp điều dưỡng, đảm bảo chăm sóc an toàn, liên tục, toàn diện.

4.6. Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hoá, điều kiện kinh tế của phụ nữ, thai phụ, sản phụ, áp dụng được Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe sinh sản.

4.7. Hình thành được các mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, phụ nữ, thai phụ, sản phụ, gia đình, cộng đồng để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe sinh sản.

4.8. Có khả năng quản lý công việc, tham gia các hoạt động chăm sóc trong nhóm, sử dụng nguồn lực hợp lý, hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc.

4.9. Tham gia và làm chủ các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.

4.10. Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 tương đương trình độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam

4.11. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

5. Về thái độ:

5.1. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

5.2. Tôn trọng các quyền của thai phụ, sản phụ, và trẻ sơ sinh, lấy người bệnh và gia đình người bệnh làm trung tâm trong các hoạt động nghề nghiệp. Đảm bảo tính bảo mật đối với tất cả các thông tin của người phụ nữ và gia đình họ

5.3. Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh. Khiêm tốn, tôn trọng và hợp tác chân thành với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

5.4. Liên tục cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho bản thân, tích cực xây dựng và phát triển ngành hộ sinh.

6. Vị trí và nơi làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

6.1. Hộ sinh viên, hộ sinh trưởng tại các cơ sở y tế.

6.2. Giảng viên tại các cơ sở đào tạo ngành hộ sinh. *NHC*

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

7.1. Thạc sỹ, Tiến sỹ Hộ sinh và các chuyên ngành khác thuộc khối ngành khoa học sức khỏe

7.2. Điều dưỡng chuyên khoa I, chuyên khoa II. *NG*